

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày: 19-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thế Khản; Ông Lò Xuân Khánh; Bà Vũ Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST- HS, ngày 06/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng Thị D; Tên gọi khác: không; sinh năm 1983; nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Gá P (đã chết) và con bà Lầu Thị K (đã chết); có chồng: Vàng A T1, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2015; gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Lai Châu từ ngày 02/11/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Mạnh H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Thào A S - sinh năm 1993; trú tại: Bản C, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 26/10/2022, Sùng Thị D đang ở nhà tại bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu thì có một người đàn ông dân tộc Dao (D không biết tên, tuổi và địa chỉ) đến gặp D. Qua trao đổi, D mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine với giá 20.000.000 đồng và 01 gói thuốc phiện với giá 1.000.000 đồng, cùng 01 gói ma túy tổng hợp, bên trong có 29 viên nén hình tròn, màu hồng với giá 1.000.000 đồng. Tổng số tiền D mua ma túy hết 22.000.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy trên, D lấy ra một ít Heroine gói bên ngoài bằng nilon màu trắng rồi bỏ vào trong áo ngực D đang mặc trên người, mục đích để bán, phần Heroine còn lại D gói lại như cũ và cất giấu vào trong két sắt của gia đình tại căn nhà ở dưới đường ô tô. Sau đó, D đem gói thuốc phiện và gói ma túy tổng hợp về căn nhà trên đường ô tô để cất giấu. D giấu gói thuốc phiện vào trong vỏ hộp mì tôm KOKOMI để trên trần bát đĩa, còn gói ma túy tổng hợp D giấu trên mặt tường cạnh bình nóng lạnh trong phòng tắm, với mục đích để bán kiếm lời.

Đến khoảng 07 giờ ngày 02/11/2022, D đang ở nhà một mình thì có Thào A S, sinh năm 1993 trú tại bản C, xã T, huyện M đến nhà D và hỏi mua 50.000 đồng Heroine, D đồng ý. Sau khi nhận tiền D cất trong ví đeo trên người và lấy từ trong áo ngực D đang mặc 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng đưa cho S. Đến khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, khi S mang gói Heroine vừa mua được của D đến khu vực Khe H1 thuộc bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ gói Heroine của S.

Căn cứ vào lời khai của S và tài liệu thu thập được, ngày 02/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với D về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Quá trình giữ người, D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng là tiền D vừa bán trái phép 01 gói Heroine cho S. Cùng ngày 02/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Sùng Thị D. Kết quả khám xét:

Tại nhà ở thứ nhất của D (nhà dưới đường ô tô): Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ bên trong két sắt cất giấu ở trong buồng ngủ của D 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng 03 lớp nilon màu trắng, được đóng dạng bánh hình vuông, trong đó một cạnh có chiều dài là 10,5 cm, cạnh còn lại là 10,1 cm, chiều dày là 2,3 cm, có 01 góc bị vỡ vụn và số tiền 111.500.000 đồng, đây là tiền D bán nhà cho gia đình chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1986, trú tại bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu mà có.

Tại nhà ở thứ hai của D (nhà ở ngay mặt đường ô tô): Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ trên mặt tường cạnh bình nóng lạnh trong phòng tắm của D có 01 túi ma túy tổng hợp được gói bên ngoài bằng nilon màu đỏ, loại túi Zip, có mép cài, bên trong chứa 29 viên nén hình tròn, màu hồng. Phát hiện thu giữ

trong vỏ kết mì tôm KOKOMI đặt trên tủ bát đĩa ở trong bếp của D có 01 gói thuốc phiện được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng và thu giữ trong tủ quần áo của D số tiền 13.280.000 đồng. Xác định đây là tiền của con gái D là Vàng Thị T3, sinh năm 2003, trú tại bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu bán quần áo và hàng tạp hóa mà có gửi trong tủ quần áo của Sùng Thị D.

Tại bản kết luận giám định số 105/KLGD, ngày 02/11/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 842/KL-KTHS, ngày 07/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Thảo A S có khối lượng là 0,05 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 106/KLGD, ngày 02/11/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 840/KL-KTHS, ngày 06/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Tổng khối lượng chất bột khô, màu trắng thu giữ của Sùng Thị D là 233,01 gam là ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng 29 viên nén hình tròn, màu hồng, thu giữ của Sùng Thị D là 3,13 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Sùng Thị D là 34,0 gam là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSLC - P1, ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử Sùng Thị D về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, khoản 4, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử phạt bị cáo Sùng Thị D 20 năm tù. Về vật chứng của vụ án, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy gồm: 226,37 gam Heroine và 32,2 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu đỏ, loại túi zip có mép cài; 05 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ hộp mì tôm nhãn hiệu KOKOMI (đã qua sử dụng); Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: Một tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng chẵn). Về hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa và cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo một phần do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không được đi học nên nhận thức có phần còn hạn chế. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình. Bản thân lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xem xét giảm nhẹ ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Về hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng của vụ án, đồng quan điểm với Kiểm sát viên.

Bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không tranh luận với Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ ở mức án thấp nhất của khung hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện M; Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vì mục đích tư lợi cá nhân, khoảng ngày 26/10/2022, Sùng Thị D đã mua gồm: 01 gói Heroine với giá 20.000.000 đồng, 01 gói thuốc phiện với giá 1.000.000 đồng, 01 gói ma túy tổng hợp với giá 1.000.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Dao không quen biết, sau đó mang về nhà cất giấu để bán lại kiếm lời. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 02/11/2022, tại nhà mình thuộc bản T, xã Tà Tổng, huyện M, tỉnh Lai Châu, Sùng Thị D đã bán trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,05 gam với giá 50.000 đồng cho Thào A S. Số ma túy còn lại gồm 233,01 gam Heroine; 3,13 gam Methamphetamine và 34 gam Thuốc phiện, D chưa kịp bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M khám xét khẩn cấp và thu giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước ta đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và đây còn là một trong những nguyên

nhân làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[3.2] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân là người dân tộc thiểu số, cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc hộ nghèo. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quá trình điều tra, truy tố, lấy lời khai bị cáo tự nguyện khai, không bị bức cung, dùng nhục hình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ khẳng định trong quá trình điều tra truy tố bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để trừng phạt và làm gương cho những người khác đang có ý định phạm tội. Đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5, Điều 251 Bộ luật hình sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xem xét quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm:

Số ma túy còn lại sau giám định gồm: 226,37 gam Heroine và 32,2 gam thuốc phiện, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. 01 túi nilon màu đỏ, loại túi zip có mép cài; 05 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ hộp mì tôm nhãn hiệu KOKOMI (đã qua sử dụng), là những vật sử dụng cho việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 50.000VNĐ (Năm mươi nghìn đồng chẵn), đây là số tiền do bị cáo D phạm tội mà có. Do vậy, cần tuyên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

[7] Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Quyết định số: 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử, xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Các vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông dân tộc Dao, là người đã bán trái phép số Heroine, thuốc phiện và Methamphetamine cho D vào ngày 26/10/2022. Do D khai không biết tên, tuổi, nhân thân lai lịch và địa chỉ của người này, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,05 gam Heroine của Thảo A S. Quá trình điều tra xác định S chưa có tiền án, tiền sự về các tội ma túy, do đó hành vi của S chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 06/12/2022, Cơ quan Công an tỉnh Lai Châu (PC04) đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Thảo A S theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Thị D phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng Thị D **20 (hai mươi)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022.

3. Xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy gồm: 226,37 gam Heroine; 32,2 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu đỏ, loại túi zip có mép cài; 05 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ hộp mì tôm nhãn hiệu KOKOMI (đã qua sử dụng).

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000VNĐ (*Năm mươi nghìn đồng chẵn*).

(Tình trạng vật chứng như như nô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu được lập vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2023).

4. Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Xuân Hiệp

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS – HS./.

Vàng Xuân Hiệp